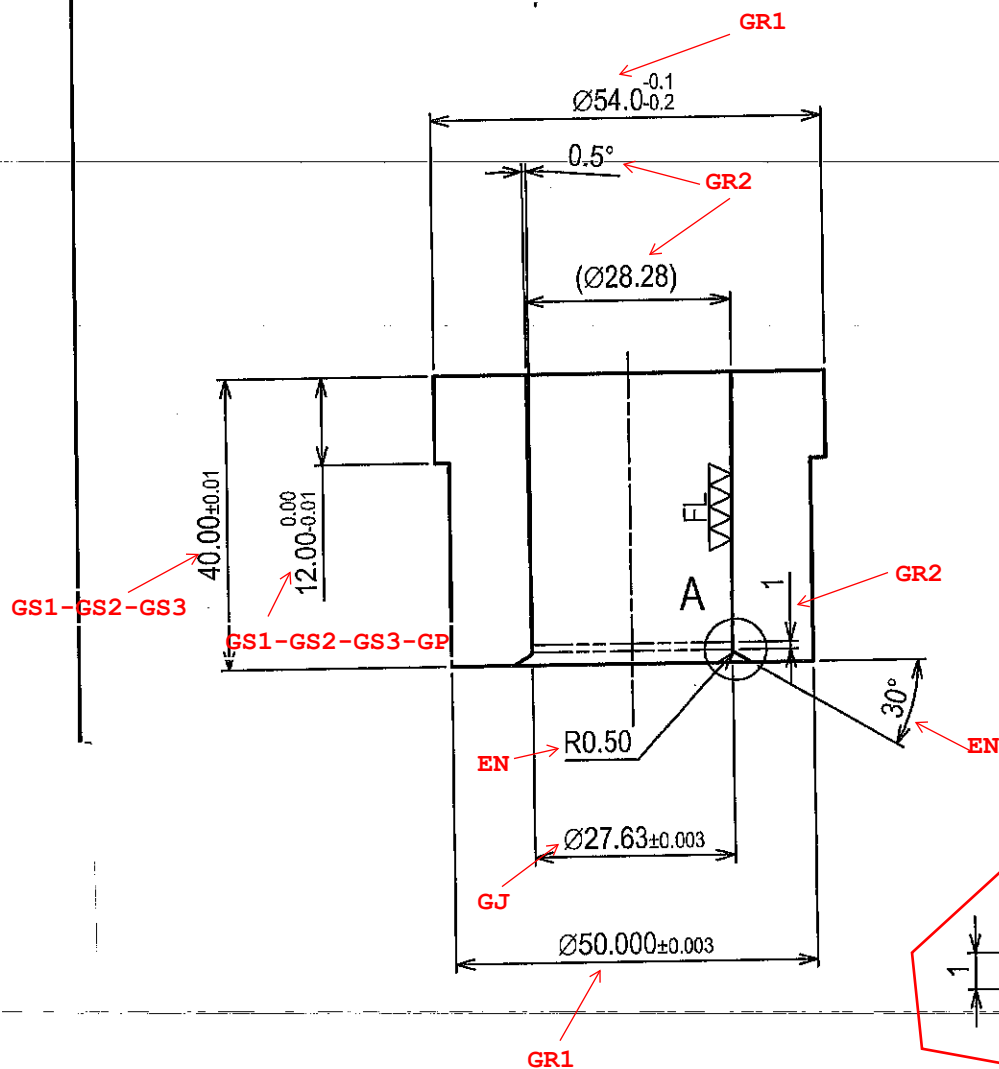


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	DSGND.	CHKD.
in						
△	2020/05/12	表面CAD		陈叠孙		叶长敬
△						
△						

CUTTING TOLERANCE			
0.0000	±0.002	0.000 +0	+0
			-0.005
0.000	±0.005	0.000 -0	+0.005
			-0
0.00	±0.01	0.00 +0	+0
			-0.01
0.0	±0.1	0.00 -0	+0.01
			-0
0.	±0.2	0.0 +0	+0
			-0.1
		0.0 -0	+0.1
			-0
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED			
FINISH MARKS			
G		FL	
▽▽▽		(▽▽▽)	



414.2108.075

CONFIDENTIAL

EN-KA

CHKD.	MATERIAL	SCALE	TITLE	PARTS NAME
Ye_Cheng_Jing	WC(D30/HIP)	1:1	部品図 PART DRAWING	上型ダイ UPPER-DIE SET DIE
DSGND.	SURFACE	SIZE	部品図 部品圖	上模冲模 上模冲模
Chen_Die_Sun	QUENCH&TEMPER	DATE	DWG.No.	
DWN.	HRC ~	A4V	2020/05/20	S028871
Chen_Die_Sun				

6TP S028871 (TR=1P) 9/11

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

11427 00AN

SNO: S028871

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<div>1.VẬT LIỆU: BTP S028871</div> <div>áp dụng khi thay đổi bản vẽ BTP</div> <div></div>	<div>GS1:30</div> <div>GR:150</div> <div>GS2:60</div> <div>EW:150</div> <div>GJ:90</div> <div>EN:150</div> <div>KA</div> <div>GS3:60</div> <div>GR2:90</div> <div>GP:90</div> <div>AF:20</div> <div>KT</div>